

Số: **19/2026/QĐST - HNGĐ**

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 02/2026/TLST - HNGĐ, ngày 08/01/2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn B, xã X, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Anh Sầm Văn Tr, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn B, xã X, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Hà Thị H và bị đơn anh Sầm Văn Tr (*Giấy chứng nhận kết hôn số 15, ngày 19/3/2005 tại UBND xã V, huyện N, tỉnh Tuyên Quang – Nay là UBND xã X, tỉnh Tuyên Quang*).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Sầm Thị Ánh T, sinh ngày 21/9/2015 và cháu Sầm Minh Kh, sinh ngày 27/11/2020 cho anh Sầm Văn Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Hà Thị H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi

lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

Đối với các con chung là Sầm Thị E, sinh ngày 17/8/2006 đã đủ tuổi trưởng thành, phát triển đầy đủ về tâm thần, thể chất và có đủ khả năng lao động để tự nuôi sống bản thân nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản, đất đai chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Hà Thị H và bị đơn anh Sầm Văn Tr mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, cả nguyên đơn chị Hà Thị H và bị đơn anh Sầm Văn Tr đều là người dân tộc thiểu số, cư trú tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đều được miễn toàn bộ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 3 – Tuyên Quang;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Hữu San